

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-PT
Ngày 09 - 03 - 2023
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2022/TLPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thanh T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 178/18, Miếu Ông T, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thanh T: Bà Huỳnh Kim M (văn bản ủy quyền ngày 17/10/2022 (có mặt).

- *Bị đơn:* Cụ Hứa Thị H, sinh năm 1940 (chết ngày 03/4/2022)

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Hứa Thị H:*

1/Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2/Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3/Bà Nguyễn Duyệt T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

4/Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5/Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

6/Bà Nguyễn Út B, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Hứa Thị H gồm ông Nguyễn Thanh D, bà Nguyễn Duyệt T, ông Nguyễn Thanh L, ông Nguyễn Thanh G, bà Nguyễn Út B: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1974 (văn bản ủy quyền ngày 01/8/2022) (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1/Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3/ Bà Nguyễn Duyệt T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

4/Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5/Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

6/Bà Nguyễn Út B, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh D, bà Nguyễn Duyệt T, ông Nguyễn Thanh L, ông Nguyễn Thanh G, bà Nguyễn Út B: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp Tam H, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 01/8/2022) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2020, quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn bà Phan Thanh T và người đại diện theo ủy quyền của bà T là bà Huỳnh Kim M trình bày:

Cụ Nguyễn Văn T chung sống với cụ Phạm Thị Ngọc C có 01 người con là bà Phan Thanh T. Sau đó, cụ T đi kháng chiến và chung sống với cụ Hứa Thị H có 06 người con: Ông Nguyễn Thanh D, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Duyệt T, Nguyễn Thanh G, Nguyễn Chí T, Nguyễn Út B. Năm 1973 cụ C chết; năm 2015, cụ T chết không để lại di chúc. Phần di sản cụ T để lại là phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 12.885.9m² tọa đất tọa lạc ấp Nam T, xã Vĩnh H, huyện V, Bạc Liêu. Đến năm 2020, bà H và các con bà H phân chia thừa kế liên quan đến di sản của cụ T để lại nhưng không hỏi ý kiến bà T. Nay bà T yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất nêu trên. Cụ thể:

Đối với thửa đất số 1187 có diện tích 579,3m², thửa đất số 1186 có diện tích 3020,7m² cùng tờ bản đồ số 09 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn T ngày 11/3/2008;

thửa đất số 875 có diện tích 1041m² tờ bản đồ số 12, do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn T ngày 11/3/2008; nguồn gốc phần đất này cụ T nhận tặng cho từ hai người con cụ T là ông L và ông D, là tài sản riêng của cụ T, phần đất này bà T yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ T gồm: Bà H, bà T, ông D, ông L, bà T, ông G, ông T, bà B.

Đối với thửa đất số 810, tờ bản đồ số 12 có diện tích 8244,9m² do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn T, cụ Hứa Thị H ngày 25/7/2005, đây là tài sản chung của cụ T và bà H; bà T yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần tài sản của cụ T trong khối tài sản chung với cụ H và chia đều cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ T gồm bà T, cụ H, ông D, ông L, bà T, ông G, ông T, bà B.

Ngoài ra, bà T không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Qua trình giải quyết vụ kiện, ông Nguyễn Chí T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bị đơn cụ Hứa Thị H; đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bị đơn cụ Hứa Thị H gồm ông Nguyễn Thanh D, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Duyệt T, Nguyễn Thanh G, Nguyễn Út B trình bày: Cụ Hứa Thị H là vợ cụ Nguyễn Văn T. Cụ T, cụ H chung sống với nhau có 06 người con: Ông Nguyễn Thanh D, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Duyệt T, Nguyễn Thanh G, Nguyễn Chí T, Nguyễn Út B, ngoài ra không còn người con chung, con riêng nào khác. Bà T không phải là con của cụ T. Năm 2015, cụ T chết và không để lại di chúc. Năm 2020, cụ H và các con cụ H phân chia di sản cụ T để lại; cụ H ủy quyền cho ông T để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất từ cụ T sang cụ H đứng tên theo thủ tục thừa kế nhưng bà T ngăn cản và tranh chấp đến nay. Đến ngày 03/4/2022, cụ H chết. Khi cụ H còn sống, cụ H và các anh em ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Hiện nay phần đất bà T yêu cầu chia thừa kế thì ông T quản lý sử dụng, anh em ông vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào khoản 5, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 158, khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 612, 613, 623, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự; Điều 167 Luật đất đai; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế tài sản của bà Phan Thanh T đối với cụ Hứa Thị H (nay là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ H) đối với phần di sản do cụ Nguyễn Văn T để lại là phần đất trồng lúa có diện tích đo đạc thực tế 12.885.9m², trong đó thửa đất số 1187 có diện tích 579,3m², thửa đất số 1186 có diện tích 3020,7m², thửa đất số 875 có diện tích 1041m² cùng tờ bản

đồ số 09, do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn T ngày 11/3/2008 và thửa đất số 810, tờ bản đồ 12 có diện tích 8244,9m² do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn T ngày 25/7/2005, cùng tọa lạc ấp Nam T, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (tuyên kèm tứ cạnh).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, áp dụng các quy định của Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 08 năm 2022, nguyên đơn bà Phan Thanh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc chia thừa kế đối với phần đất có diện tích 12.885.9m² tọa lạc ấp Nam T, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà M xác định nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thanh T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Phan Thanh T nộp trong hạn luật định và bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 273; Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét kháng cáo của bà Phan Thanh T về việc yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất có diện tích 12.885.9m² tọa lạc ấp Nam T, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu có tứ cạnh cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp thửa 734 có số đo 27,6m+139,49m +46,64m.

Hướng Tây giáp thửa 689, thửa 735 và thửa 790 có số đo 73,17m+ 2,49m +136,61m.

Hướng Nam giáp thửa 806 có số đo 38,53m+ 22,61m.

Hướng Bắc giáp thửa 668 có số đo 6,59m+32,09m +20,89m.

Hội đồng xét xử thấy rằng :

Giấy khai sinh quá hạn số 63/2020 do UBND phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/02/2020 thể hiện họ tên người con là Phan Thanh T, họ tên người cha là Nguyễn Văn T, họ tên người mẹ là Phạm Ngọc C. Như vậy, theo giấy khai sinh họ cha, họ mẹ và họ con là 03 họ khác nhau. Quá trình giải quyết vụ án bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 tại giấy khai sinh nêu trên và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 – cha của các đồng bị đơn, chết lúc 11 giờ ngày 12/12/2015 tại bệnh viện đa khoa Bạc Liêu theo giấy khai tử do UBND xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 07/02/2020 là một người. Và khi cụ Nguyễn Văn T còn sống bà T không có yêu cầu xét nghiệm AND với cụ T, cũng như không yêu cầu Tòa án xác định cha cho con theo quy định pháp luật để chứng minh bà T là con ruột của cụ T.

Các nhân chứng bà T nêu ra là bà Nguyễn Thị Út O và bà Phạm Ngọc E đều xác định bà T là con của cụ T và cụ C. Tuy nhiên, lời khai người làm chứng chỉ được xem là chứng cứ khi phù hợp với các chứng cứ khác. Hơn nữa, bà E là di ruột của bà T nên lời khai của bà E không khách quan.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh *“Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.*

...

Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.”

Vì vậy, Tòa án không có căn cứ để xác định bà Phan Thanh T là con của cụ Nguyễn Văn T, không thuộc trường hợp được thừa kế di sản của cụ T. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thanh T; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án số 85/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tuy nhiên, do bản án sơ thẩm tuyên chưa được rõ ràng nên cần điều chỉnh một số nội dung phần quyết định cụ thể hơn. Việc điều chỉnh nội dung phần quyết định này được coi là giữ nguyên đường lối xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bà Phan Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thanh T; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ Khoản 5, Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a, c Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 158, Khoản 1 Điều 165, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 612, 613, 623, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 167 Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế tài sản của bà Phan Thanh T đối với cụ Hứa Thị H (nay là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ H bao gồm ông Nguyễn Thanh D, ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Duyệt T, ông Nguyễn Thanh G, ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Út B) đối với phần di sản do cụ Nguyễn Văn T để là phần đất trồng lúa có diện tích đo đạc thực tế 12.885.9m² (trong đó thửa đất số 1187 có diện tích 579,3m², thửa đất số 1186 có diện tích 3020,7m² cùng tờ bản đồ số 09 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn T ngày 11/3/2008; thửa đất số 875 có diện tích 1041m² tờ bản đồ số 12, do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn T ngày 11/3/2008 và thửa đất số 810, tờ bản đồ số 12 có diện tích 8244,9m² do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn T, cụ Hứa Thị H ngày 25/7/2005); đất tọa lạc ấp Nam T, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, có tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp thửa 734 có số đo 27,6m+139,49m +46,64m.

Hướng Tây giáp thửa 689, thửa 735 và thửa 790 có số đo 73,17m+ 2,49m +136,61m.

Hướng Nam giáp thửa 806 có số đo 38,53m+ 22,61m.

Hướng Bắc giáp thửa 668 có số đo 6,59m+32,09m +20,89m.

2. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Bà Phan Thanh T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, định giá. Bà T đã nộp tạm ứng số tiền 16.568.117 đồng đã chi phí hết không được hoàn lại.

3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Phan Thanh T phải chịu toàn bộ án phí là 300.000 đồng. Bà T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 6.300.000 đồng theo Biên lai số 0005336 ngày 19/5/2020, đối trừ số tiền án phí, bà T được hoàn lại số tiền 6.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai

thu tiền số 0001177 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện V (01 bản);
- CCTHADS huyện V (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương